

Bản án số: 235/2024/HC-PT

Ngày 29-3-2024

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực Đất đai”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Các Thẩm phán:

Ông Ngô Đức Thọ

Ông Trần Ngọc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Phạm Công Minh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 656/2023/TLPT-HC ngày 03 tháng 10 năm 2023 về “Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực Đất đai”. Với điểm cầu trung tâm tại Phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần tại Phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2023/HC-ST ngày 01/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 415/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trần Văn T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Bà Lê Thị Phương Y, sinh ngày 10/09/1985; Địa chỉ: Số A, Khu phố E, H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Là người đại diện theo ủy quyền (được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền ngày 08 tháng 12 năm 2023) (Có mặt tại điểm cầu trung tâm).

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp; (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp: Ông Phan Thanh D – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C. (Có đơn xin vắng mặt trong tất cả các phiên tòa)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C: Ông Lê Hoàng G – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C (Có mặt tại điểm cầu thành phần).

3. *Người kháng cáo: Ông Trần Văn T là người khởi kiện.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/8/2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 20/02/2023 của người khởi kiện ông Trần Văn T và tại phiên tòa sơ thẩm ông Nguyễn Phú K đại diện theo ủy quyền của ông T trình bày:

Ông Trần Văn T có phần đất diện tích 1.776,0 m², thửa số 55, tờ bản đồ số 19, do Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện C, tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa: CP 783903, số vào sổ: CS06191, cấp ngày 04/12/2013.

Ngày 19/01/2021, UBND huyện C ban hành Quyết định số 05/QĐ-UBND về việc thu hồi 878,8m², đất chuyên trồng lúa nước của ông Trần Văn T, thuộc một phần thửa đất số 55, tờ bản đồ số 19, đất tọa lạc tại xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình khu tái định cư tuyến đường cao tốc M - Cần Thơ đoạn xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Quyết định này được công bố chỉ thu hồi phần đất có chiều ngang là 09 mét để làm đường đi vào khu tái định cư, ông T thống nhất với quy hoạch và chủ trương này.

Ngày 22/01/2021, UBND huyện C ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo Quyết định thu hồi đất số 05/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện C.

Ngày 10/5/2021, UBND huyện C ban hành Quyết định số 383/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 của UBND huyện C. Điều chỉnh lại như sau: Chỉ thu hồi 676,1m² đất chuyên trồng lúa nước của ông Trần Văn T, ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, thuộc một phần thửa đất số 55, tờ bản đồ số 19, đất tọa lạc tại xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, phần thu hồi này được điều chỉnh thu hồi phần đất của ông T có chiều ngang giáp hương lộ A là 15 mét, trái với công bố quy hoạch ban đầu, ông T không đồng ý với việc thay đổi này, vì có thiệt hại rất lớn đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông T. Hiện giá trị đất này hơn 6.000.000 đồng/m².

Ngày 25/5/2022, UBND huyện C ban hành Quyết định số 437/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND huyện C. Điều chỉnh lại như sau: Giảm tổng số tiền điều chỉnh bồi thường là 143.287.000 đồng, trong đó giảm số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất là 103.472.100 đồng.

Do không thống nhất về giá bồi thường quá thấp, không hợp lý nên ông T không đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ (giá đất chỉ bằng 510.000 đồng/m²).

Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND huyện C đã bị cán bộ Ban quản lý dự án và Phát triển đất huyện C thu hồi lấy lại.

Ngày 08/8/2022, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 657/QĐ-CC về việc cưỡng chế thu hồi đất, phần diện tích 676,1m² thuộc một phần thửa 55, tờ bản đồ số 19. Đồng thời, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 692/QĐ-UBND của UBND huyện C về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất.

Không thống nhất với các quyết định trên, ông T khởi kiện với nội dung như sau:

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ thi trường hợp Nhà nước thu hồi đất nhằm mục đích phát triển kinh tế thì Chủ đầu tư phải thỏa thuận với người sử dụng đất đối với giá trị phần đất bị thu hồi. Trong trường hợp này, Chủ đầu tư là Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện C chưa trao đổi, thỏa thuận về giá trị bồi thường phần đất thu hồi.

Giá trị đất bồi thường là giá trị thực tế trên thị trường trong điều kiện bình thường, Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất, Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện C và UBND huyện C áp dụng giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất theo khung giá nộp thuế là không đúng quy định của Chính phủ.

Quyết định số 437/QĐ-UBND của UBND huyện C không có giải quyết được mua nền tái định cư.

Việc thu hồi đất không đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, không có đo đạc thực tế. Ngày 10/5/2022, UBND huyện C có thay đổi quy hoạch và thu hồi đất không đúng quy hoạch, nhưng không công khai và công bố cho người dân bị thu hồi đất biết.

Yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết hủy Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C, hủy Quyết định số 383/QĐ - UBND ngày 10/5/2022 của UBND huyện C, hủy Quyết định số 437/QĐ - UBND ngày 25/5/2022 của UBND huyện C, hủy Quyết định số 657/QĐ- CC ngày 28/7/2022 22 của UBND huyện C về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Vào ngày 02/12/2022, ông T có đơn khiếu nại Quyết định số 24/QĐ - UBND ngày 16/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu. Sau đó ông T rút lại đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND tỉnh Đ. Ngày 20/02/2023, T rút lại đơn khiếu nại bổ sung gửi Tòa án yêu cầu hủy Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện C.

Theo quy định của Nghị định 84/2007/NĐ-CP của Chính phủ, giá trị bồi thường theo khung giá UBND tỉnh quy định, cộng với các khoản hỗ trợ khác và được bán thêm nền trong khu dân cư theo chế độ, bị thu hồi trên 500m² được bán thêm 01 nền, bị thu hồi trên 1.500m² được bán thêm 02 nền.

Việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thực hiện Dự án phải có sự thỏa thuận giữa chủ đầu tư và người sử dụng đất, đảm bảo lợi ích hài hòa của 3 nhà: Nhà nước, nhà đầu tư và người bị thu hồi đất.

Giá trị đất để tính bồi thường là giá trị thực tế trên thị trường trong điều kiện bình thường, căn cứ Nghị Định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện C và UBND huyện C áp dụng giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất theo khung giá nộp thuế mà không áp dụng hỗ trợ bán thêm nền nhà để giảm bớt thiệt hại về giá đất đối với ông T là không đúng quy định của Chính phủ.

Việc thu hồi đất không đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, công bố quy hoạch một đảng, quyết định thu hồi đất không minh bạch, không có đo đạc cắm mốc ranh thực tế. Ngày 10/5/2022, UBND huyện C có thay đổi quy hoạch và thu hồi đất không đúng quy hoạch nhưng không công khai cho người dân bị thu hồi đất biết.

Việc thực hiện thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu dân cư xã A được tổ chức thực hiện nhập nhằng giữa 2 luật: Luật cũ: Áp dụng khung giá của UBND tỉnh, có hỗ trợ và bán nền bán thêm cho người dân bị thu hồi đất. Luật mới: Bỏ khung giá đất, Chủ đầu tư áp dụng việc bồi thường thu hồi đất theo cơ chế thỏa thuận giá trị thực tế, không có giải quyết bán thêm nền.

UBND huyện C áp dụng luật cũ là áp dụng khung giá theo quy định, không giải quyết bán thêm nền, áp dụng luật mới là không có thỏa thuận, áp dụng khung giá UBND tỉnh quy định theo luật cũ và không bán thêm nền. Vì vậy gây thiệt hại rất nghiêm trọng về tài sản của người bị thu hồi đất, giá trị bồi thường không thể mua lại một nửa diện tích đất bị thu hồi.

Yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết hủy các Quyết định số 05/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất, hủy Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND huyện C về việc điều chỉnh Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện C, hủy Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND huyện C về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, hủy Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND huyện C về việc điều chỉnh Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND huyện C, hủy Quyết định số 657/QĐ-CC ngày 28/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc cưỡng chế thu hồi đất, hủy Quyết định số 24/QĐ ngày 16/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

Theo Văn bản ý kiến số 5546/UBND-NC ngày 12/12/2022, Văn bản số 1547/UBND-NC ngày 12/4/2023 của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C trình bày:

Ngày 14/7/2020, UBND huyện ban hành Quyết định số 572/QĐ-UBND phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết Khu tái định cư T đường C Cần Thơ.

Ngày 12/8/2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 176/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của các huyện, thị xã, thành phố.

Ngày 25/8/2020, UBND huyện ban hành Quyết định số 775/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, bồi thường để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư D đường C - Cần Thơ, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 01/9/2020, UBND huyện ban hành Quyết định số 815/QĐ-UBND phê duyệt Đồ án điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chi tiết trung tâm xã A (quy hoạch chi tiết Khu tái định cư D đường C - Cần Thơ).

Ngày 09/9/2020, UBND tỉnh có Công văn số 726/UBND-KT về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân huyện C thông báo và thu hồi đất.

Ngày 28/9/2020, UBND huyện ban hành Thông báo số 692/TB-UBND về việc thông báo thu hồi đất đối với ông Trần Văn T để thực hiện dự án.

Ngày 05/10/2020, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất Huyện phối hợp UBND xã A đã tiến hành điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để bồi thường đối với ông Trần Văn T.

Ngày 11/12/2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 318/QĐ-UBND-NĐ phê duyệt đơn giá đất cụ thể làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Khu tái định cư tuyến đường cao tốc M - Cần Thơ, xã A, huyện C.

Ngày 22/12/2020, UBND huyện ban hành Quyết định số 1232/QĐ-UBND Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư D đường C - Cần Thơ, hạng mục: bồi thường giải phóng mặt bằng, hệ thống điện, hệ thống giao thông và hệ thống cấp, thoát nước.

Ngày 19/01/2021, UBND huyện ban hành Quyết định số 05/QĐ-UBND về việc thu hồi đất với diện tích 877,8m² đất chuyên trồng lúa nước, thuộc một phần thửa đất số 55, tờ bản đồ số 19, đất tọa lạc xã A đối với ông Trần Văn T.

Ngày 19/01/2021, UBND huyện ban hành Quyết định số 63/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư T - Cần Thơ, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 22/01/2021, UBND huyện ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ đối với ông Trần Văn T với tổng số tiền là 529.386.000 đồng. Theo Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND huyện phê duyệt điều chỉnh cục bộ điều chỉnh mở rộng quy hoạch chi tiết trung tâm xã A (Quy hoạch chi tiết khu tái định cư Dự án đường C - Cần Thơ).

Ngày 10/5/2022, UBND huyện ban hành Quyết định số 383/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 19/01/2021. Nội dung điều chỉnh: từ “thu hồi 877,8 m²” thành “thu hồi 676,1m², đất chuyên trồng lúa nước, thuộc một phần thửa đất số 55, tờ bản đồ số 19, đất tọa lạc xã A đối với ông Trần Văn T.

Ngày 10/5/2022, UBND huyện ban hành Quyết định số 310/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bổ sung, điều chỉnh lần 2) Dự án đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư T - Cần Thơ, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 25/5/2022, UBND huyện ban hành Quyết định số 437/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ (bổ sung, điều chỉnh lần 2) đối với ông Trần Văn T với tổng số tiền điều chỉnh giảm là -143.287.000 đồng.

Đến nay, ông Trần Văn T chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ với tổng giá trị là 386.099.000 đồng. Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện đã ra Thông báo chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ dân lần 2.

* Về Công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án:

Ngày 14/7/2022, UBND xã A, Đoàn thể xã và các ngành chức năng huyện tiếp xúc, vận động ông Trần Văn T nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng để thực hiện Dự án. Tuy nhiên, ông Trần Văn T không đồng ý bàn giao mặt bằng.

Ngày 28/7/2022, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 657/QĐ-CC về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Trần Văn T.

Ngày 08/8/2022, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 692/QĐ-UBND về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thi hành Quyết định thu hồi đất (gọi là Ban cưỡng chế).

Ngày 19/8/2022, Ban cưỡng chế đã tổ chức vận động ông Trần Văn T thực hiện quyết định thu hồi đất và bàn giao mặt bằng nhưng ông Trần Văn T không đồng ý bàn giao mặt bằng để thi công Dự án.

Ngày 14/9/2022, Ban cưỡng chế ban hành Thông báo số 167/TB-BTHCC về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất.

Ngày 21/9/2022, Ban cưỡng chế tiến hành cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Trần Văn T.

* Về khiếu nại liên quan lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Ngày 09/8/2022, UBND huyện có nhận được đơn khiếu nại của ông Trần Văn T. Nội dung: Khiếu nại yêu cầu nâng giá bồi thường, hỗ trợ về đất chuyên trồng lúa nước lên 6.000.000 đồng/m²; không đồng ý thu hồi diện tích 676,1m² đất chuyên trồng lúa nước, ông T yêu cầu chỉ thu hồi diện tích 360m² đất chuyên trồng lúa nước (với chiều ngang là 09m).

Ngày 09/9/2022, UBND huyện ban hành Thông báo số 166/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Trần Văn T.

Ngày 16/11/2022, UBND huyện ban hành Quyết định số 24/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn T, ngụ xã A.

* Về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai:

Ngày 13/10/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp có Thông báo số 36/2022/TLST-HC Thông báo về việc thụ lý vụ án, nội dung người khởi kiện ông Trần Văn T yêu cầu hủy các Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 19/01/2021, Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 10/5/2022, Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND huyện C; Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện C.

Ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện C: Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Ủy ban nhân dân huyện C đã ban hành các Quyết định và Thông báo nêu trên là đúng theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân huyện C giữ nguyên nội dung các Quyết định sau:

Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 19/01/2021, Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND huyện về việc thu hồi đất.

Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND huyện về việc bồi thường, hỗ trợ.

Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Đề nghị ông Trần Văn T nhận tiền bồi thường, hỗ trợ Dự án đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư T - Cần Thơ, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp theo quy định.

Theo Thông báo số 21/2023/TLST-HC ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc thụ lý vụ án (bổ sung), Ủy ban nhân dân huyện C có ý kiến bổ sung như sau:

Ủy ban nhân dân huyện C đã ban hành các Quyết định: Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 và Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 về việc bồi thường, hỗ trợ; Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 về việc giải quyết khiếu nại là đúng theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân huyện C giữ nguyên nội dung các Quyết định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C trình bày ý kiến và đề nghị:

Thông nhất theo Văn bản ý kiến số 5546/UBND-NC ngày 12/12/2022, Văn bản số 1547/UBND-NC ngày 12/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện C. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên các Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 19/01/2021; Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND huyện về việc thu hồi đất; Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND Huyện về việc bồi thường, hỗ trợ; Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc cưỡng chế thu hồi đất; Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 và Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 về việc điều chỉnh giảm tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bổ sung, điều chỉnh lần 2); Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 về việc giải quyết khiếu nại.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2023/HC-ST ngày 01/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, đã căn cứ:

Căn cứ: Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 193, khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Điểm c khoản 3 Điều 62, các Điều 66, 67, 68, 69, 71, 74 của Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 18, Điều 27, 28, 29, 30, 31, 32 của Luật Khiếu nại năm 2011;

Các Điều 5, 6, 7, 18, 21 Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Điều 28 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 17 của Nghị

định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Điều 9 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ T2, Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng, thu hồi đất;

Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/TUBT QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T đối với yêu cầu hủy các Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất; Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc điều chỉnh Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C; Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc bồi thường, hỗ trợ; Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc điều chỉnh giảm tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bổ sung, điều chỉnh lần 2); Quyết định số 657/QĐ-CC ngày 28/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc cưỡng chế thu hồi đất và Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Trần Văn T có làm đơn kháng cáo, nêu lý do: Cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, việc không triệu tập Chủ đầu tư tham gia tố tụng là có hành vi bao che cho một số hành vi vi phạm của người bị kiện; quyết định của bản án sơ thẩm có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, đề nghị xét xử phúc thẩm lại theo hướng hủy Bản án số 07/2023/HC-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày tranh luận: Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Ban Quản lý và Phát triển quỹ đất huyện C, tỉnh Đồng Tháp và không đưa vợ ông Trần Văn T vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Người khởi kiện không đồng ý với giá đất của UBND đã định giá vì theo các Biên bản thẩm định giá cho vay của Ngân hàng thì giá trị đất tại khu đất bị thu hồi cao hơn giá UBND huyện bồi thường cho ông. Việc thu hồi phần đất ban đầu có chiều ngang là 09 mét nhưng sau đó thu hồi thêm 06 mét, tổng chiều ngang là 15 mét nhưng bồi thường tiền thấp hơn ban đầu ngang 9 mét là không hợp lý. Nói chung ông T chỉ quan tâm đến giá bồi thường quá thấp so với giá trị đất khi Nhà nước bán lại nền cho người dân, còn những vấn đề khác

không quan trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn T, sửa Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện C trình bày tranh luận: Đây là Dự án đầu tư công phục vụ cho những hộ bị giải tỏa bởi Dự án đường C - Cần Thơ, mục đích thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 74 của Luật Đất đai. Số tiền thu được từ Dự án này đều nộp ngân sách Nhà nước. Đất thu hồi chỉ là đất lúa, đã áp giá đúng theo giá phê duyệt. Về yêu cầu tái định cư, xét ông T đã có nhà ở, đất thu hồi chỉ một phần nhỏ là đất nông nghiệp nên không đủ điều kiện để bố trí tái định cư. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia phiên tòa cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định. Về nội dung: Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của người khởi kiện là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Người khởi kiện, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08 tháng 8 năm 2023, người khởi kiện ông Trần Văn T làm Đơn kháng cáo. Xét Đơn kháng cáo được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 55, Điều 204, Điều 205, Điều 206, Điều 209 của Luật Tổ tụng hành chính nên được xem xét, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông Trần Văn T khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất; Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc điều chỉnh Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C; Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc bồi thường, hỗ trợ; Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc điều chỉnh giảm tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bổ sung, điều chỉnh lần 2); Quyết định số 657/QĐ-CC ngày 28/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc cưỡng chế thu hồi đất và Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về

việc giải quyết khiếu nại lần đầu vì cho rằng các quyết định của Ủy ban nhân dân huyện C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C là không đúng quy định của pháp luật, không đúng về giá và không đúng trình tự thủ tục, giá bồi thường thấp, bồi thường cho ông chỉ bằng 1/10 so với giá trị thực tế là không phù hợp. Xét thấy các Quyết định trên được ban hành bởi cơ quan hành chính Nhà nước, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính với quan hệ pháp luật tranh chấp là “Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về Đất đai”. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và giải quyết đúng thẩm quyền được pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bị kiện có người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp, ông Phan Thanh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 4 Điều 225 của Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[4] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét các Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất; Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc điều chỉnh Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C; Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc điều chỉnh giảm tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bổ sung, điều chỉnh lần 2); Quyết định số 657/QĐ-CC ngày 28/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc cưỡng chế thu hồi đất và Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu (gọi tắt là Quyết định số 05, Quyết định số 383, Quyết định số 14, Quyết định số 437, Quyết định số 657, Quyết định số 24):

[4.1] Về thẩm quyền ban hành:

- Đối với các Quyết định số 05, 383, 14, 437: Do UBND huyện C ban hành là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 66, Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013.

- Đối với Quyết định số 657, Quyết định số 24: Do Chủ tịch UBND huyện C ban hành là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 71 của Luật Đất đai năm 2013, khoản 1 Điều 18 của Luật Khiếu nại năm 2011.

[4.2] Về trình tự thủ tục ban hành:

- Đối với các Quyết định số 05, 383, 14, 437, Quyết định số 657, Quyết định số 24:

Ngày 14/7/2020, UBND huyện C ban hành Quyết định số 572/QĐ-UBND Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết khu tái định cư Dự án đường C - Cần Thơ

với quy mô diện tích khoảng 6,92ha thuộc xã A, huyện C. Ngày 12/8/2020, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 176/QĐ-UBND-NĐ về việc Phê duyệt bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Kế hoạch số 10/KH-BQLDA-PTQĐ ngày 13/8/2020 của Ban Quản lý và Phát triển quỹ đất (gọi tắt là QLDA&PTQĐ) huyện, Tờ trình số 1063/TTr-PTNMT ngày 17/8/2020 của Phòng T3 (sau đây viết tắt là Phòng TN&MT) huyện. Ngày 25/8/2020, UBND huyện C ban hành Quyết định số 775/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, bồi thường Dự án đầu tư xây dựng công trình khu tái định cư dự án đường C - Cần Thơ đoạn xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Ngày 01/9/2020, UBND huyện C ban hành Quyết định số 815/QĐ-UBND về việc Phê duyệt đồ án điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chi tiết Trung tâm xã A (Quy hoạch chi tiết Khu tái định cư Dự án đường C - Cần Thơ), đồng thời ban hành Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án khu tái định cư với tổng vốn đầu tư là 20.353.197.000 đồng từ vốn vay quỹ đầu tư phát triển tỉnh, vốn ngân sách địa phương và vốn huy động hợp tác khác. Quyết định số 885/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Ngày 30/9/2020 UBND xã A và các cơ quan tham mưu của UBND huyện tiến hành treo bản vẽ công bố đồ án quy hoạch và thực hiện đọc Quyết định số 815/QĐ-UBND trên trạm truyền thanh của xã định kỳ 3 lần trên ngày trong 2 tuần từ ngày 01/10/2020 đến ngày 14/10/2020.

Ngày 09/9/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ có Công văn số 726/UBND-KT về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân huyện C thông báo và thu hồi đất.

Ngày 22/12/2020, UBND huyện ban hành Quyết định số 1232/QĐ-UBND Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Dự án khu tái định cư, hạng mục: Bồi thường giải phóng mặt bằng, hệ thống điện, hệ thống giao thông và hệ thống cấp, thoát nước với mức vốn là 58.350.638.000 đồng.

Ngày 14/12/2020, Ban QLDA&PTQĐ huyện C ban hành Thông báo số 37/TB.BQLDA&PTQĐ về việc lấy ý kiến Phương án (dự kiến) bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Ngày 17/12/2020, Ban QLDA&PTQĐ huyện C và UBND xã A tổ chức giao Phương án (dự kiến) bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Trung tâm V xã A, đến ngày 30/12/2020 Ban QLDA&PTQĐ có Báo cáo số 345/BC-BQLDA&PTQĐ tổng hợp ý kiến góp ý về Phương án bồi thường hỗ trợ.

Xét Tờ trình số 774/TTr-STNMT ngày 01/12/2020 của Sở TN&MT tỉnh Đ, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 318/QĐ-UBND-NĐ ngày 11/12/2020 Phê duyệt đơn giá đất cụ thể làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án.

Trên cơ sở Tờ trình số 50/TTr-PTNMT ngày 15/01/2020 của Phòng TN&MT huyện, UBND huyện C ban hành Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc Phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư kèm theo là Phương án số 01/PABT-CT ngày 15/01/2021 về bồi thường, hỗ trợ và tái

định cư. Quyết định phê duyệt phương án bồi thường và tái định cư số 63/QĐ-UBND, Phương án số 01/PABT-CT được niêm yết công khai tại UBND xã A vào ngày 20/01/2021.

Trên cơ sở Tờ trình số 1056/TTr-PTNMT ngày 09/5/2022 của Trưởng Phòng TN&MT Huyện, UBND huyện C ban hành Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 về việc Phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư (bổ sung điều chỉnh lần 2) dự án đầu tư xây dựng công trình khu tái định cư tuyến đường cao tốc M - Cần Thơ, xã A, kèm theo là Phương án số 02/PAĐC-BQLDA&PTQĐ ngày 22/02/2022 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bổ sung, điều chỉnh lần 2). Quyết định phê duyệt và Phương án được niêm yết công khai tại UBND xã A vào ngày 12/5/2022.

- Đối với việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ của ông Trần Văn T:

Ông Trần Văn T được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 04/12/2013, diện tích 1.776,0m² thửa 55, tờ bản đồ số 19, mục đích sử dụng là đất chuyên trồng lúa nước (cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 01/11/2018).

Ngày 28/9/2020, ông T nhận được Thông báo thu hồi đất số 692/TB-UBND. Tổ làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập các Biên bản đo đạc, kiểm đếm xác định diện tích đất bị thiệt hại; Biên bản kiểm đếm cây trồng bị thiệt hại; Biên bản kiểm đếm nhà, công trình bị thiệt hại, M trích đo địa chính thửa đất ngày 08/12/2020. Đến ngày 19/01/2021, UBND huyện C ban hành Quyết định số 05 thu hồi 877,8m² thuộc thửa 55, tờ bản đồ số 19, mục đích sử dụng là đất chuyên trồng lúa nước. Đến ngày 22/01/2021, UBND huyện ban hành Quyết định số 14 bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông T số tiền là 529.386.000 đồng.

Ngày 10/5/2022, UBND huyện C ban hành Quyết định số 383 điều chỉnh quyết định số 05 từ thu hồi diện tích đất là 877,8m² thành thu hồi 676,1m² thuộc thửa 55, tờ bản đồ số 19, mục đích sử dụng là đất chuyên trồng lúa nước.

Ngày 22/5/2022, UBND huyện C ban hành Quyết định số 437 bồi thường, hỗ trợ bổ sung điều chỉnh giảm số tiền đối với ông T với số tiền là - 143.287.000 đồng.

Đến nay, ông Trần Văn T chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ với tổng giá trị là 386.099.000 đồng. Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện đã ra Thông báo chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân lần 2.

Như vậy, về trình tự thủ tục đối với việc thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ: UBND huyện C đã thực hiện đúng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 62, Điều 67, Điều 68, Điều 69, Điều 74 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 17 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Điều 28 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 9 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ T2 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng, thu hồi đất.

- Đối với việc cưỡng chế thu hồi đất của ông Trần Văn T:

Ngày 14/7/2022, UBND xã A, Đoàn thể xã và các ngành chức năng huyện tiếp xúc, vận động ông Trần Văn T nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng để thực hiện Dự án. Tuy nhiên, ông Trần Văn T không đồng ý bàn giao mặt bằng.

Ngày 28/7/2022, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 657/QĐ-CC về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Trần Văn T.

Ngày 08/8/2022, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 692/QĐ-UBND về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thi hành Quyết định thu hồi đất.

Ngày 19/8/2022, Ban cưỡng chế đã tổ chức vận động ông Trần Văn T thực hiện quyết định thu hồi đất và bàn giao mặt bằng nhưng ông Trần Văn T không đồng ý bàn giao mặt bằng để thi công Dự án.

Ngày 14/9/2022, Ban cưỡng chế ban hành Thông báo số 167/TB-BTHCC về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất.

Ngày 21/9/2022, Ban cưỡng chế tiến hành cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Trần Văn T.

Như vậy, về trình tự thủ tục đối với việc cưỡng chế thu hồi đất: UBND huyện C đã thực hiện đúng quy định tại Điều 71 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 17 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Đối với việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn T:

Không đồng ý với Quyết định bồi thường, ngày 09/8/2022 ông T gửi đơn khiếu nại đến UBND huyện C. Nội dung: Khiếu nại yêu cầu nâng giá bồi thường, hỗ trợ về đất chuyên trồng lúa nước lên 6.000.000 đồng/m²; không đồng ý thu hồi diện tích 676,1m² đất chuyên trồng lúa nước, ông T yêu cầu chỉ thu hồi diện tích 360m² đất chuyên trồng lúa nước (với chiều ngang là 09m). Ngày 09/9/2022, Chủ tịch UBND huyện ban hành Thông báo số 166/TB-UBND thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu của ông T. Chủ tịch UBND huyện C ban hành Công văn số 4168/UBND-NC ngày 13/9/2022 và Công văn số 4466/UBND- NC ngày 30/9/2022 giao Phòng T3 tham mưu giải quyết đơn của ông T. Ngày 26/10/2022, Phòng T3 có báo cáo số 2715/BC-TNMT về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông T. Ngày 08/11/2022, Chủ tịch UBND huyện tổ chức đối thoại. Đến ngày 16/11/2022, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 24/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần đầu của ông T. Ông T nhận Quyết định vào ngày 24/11/2022.

Do đó, về trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại: Chủ tịch UBND huyện C đã thực hiện đúng theo quy định các Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 18, Điều 21 Thông tư số 07/2013/TT- TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính và Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32 của Luật Khiếu nại năm 2011.

Trong quá trình giải quyết khiếu nại Chủ tịch UBND huyện C có thực hiện đúng trình tự thủ tục nhưng để quá thời hạn thụ lý giải quyết khiếu nại vi phạm quy định tại Điều 27, Điều 28 của Luật Khiếu nại năm 2011. Tuy nhiên, việc giải quyết khiếu nại là đúng theo quy định của pháp luật, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[4.3] Về nội dung ban hành các Quyết định:

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 05, Quyết định số 383, Quyết định số 14, Quyết định số 437, Quyết định số 657, Quyết định số 24 vì cho rằng các Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C là không đúng quy định của pháp luật, không đúng về giá và không đúng trình tự thủ tục, giá bồi thường thấp, bồi thường cho ông T chỉ bằng 1/10 so với giá trị thực tế là không phù hợp. Tòa án không đưa Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện C vào tham gia tố tụng trong vụ án là không đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu Nhà nước phải thương lượng giá, vì giá đất bồi thường 348.000đ/1m² là không phù hợp với Hợp đồng thế chấp bất động sản ngày 05/4/2018 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S, chi nhánh Đ – Phòng G1 với bà Lê Thị Thu H và ông Võ Hoàng K1 thế chấp phần đất 831m² trị giá 615.000.000 đồng, Thông báo kết quả thẩm định giá số 385/TB-THADS ngày 08/7/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành.

Xét thấy: Nhà nước thu hồi đất của ông T để làm Khu dân cư theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013, mục đích thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và việc bồi thường phải thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 74 của Luật Đất đai năm 2013: *“Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”*

Giá đất cụ thể đối với Dự án này đã được UBND tỉnh Đ phê duyệt bằng Quyết định số 318/QĐ-UBND-NĐ ngày 11/12/2020 và được UBND huyện C ban hành Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc Phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư kèm theo là Phương án số 01/PABT-CT ngày 15/01/2021 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và Phương án số 02/PAĐC-BQLDA&PTQĐ ngày 22/02/2022 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bổ sung, điều chỉnh lần 2). Phần đất của ông T được thu hồi bồi thường, hỗ trợ theo các Quyết định trên và trong bảng kê chi tiết bồi thường có 877,8m² (đã được điều chỉnh diện tích còn 676,1m², đất tiếp giáp với Hương lộ 18 trong phạm vi 50m đầu đối với thửa đất tiếp giáp đường thuộc khu vực 2, vị trí 2, giá bồi thường là 348.000đ/1m² và được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm (nhận 3 lần giá đất nông nghiệp).

Đối với tài liệu chứng cứ là Hợp đồng thế chấp bất động sản ngày 05/4/2018 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S, chi nhánh Đ – Phòng G1 và bà Lê Thị

Thu H, ông Võ Hoàng K1 thế chấp phần đất 831m² trị giá 615.000.000đ là để sử dụng vay vốn Ngân hàng và Thông báo kết quả thẩm định giá của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành không phải là các căn cứ phù hợp với pháp luật cho vấn đề bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất, cho nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Việc ông T yêu cầu đưa Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất của huyện C tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử xét thấy: Trường hợp thu hồi đất của ông T thuộc trường hợp thu hồi đất phục vụ lợi ích công cộng vì vậy việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư là nhiệm vụ công vụ của cơ quan quản lý hành chính Nhà nước. Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất của huyện C chỉ là tổ chức dịch vụ công giúp UBND theo sự phân công của UBND nên yêu cầu này của người khởi kiện là không có căn cứ để chấp nhận.

[7] Từ những phân tích trên, xét thấy:

Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 05, Quyết định số 383, Quyết định số 14, Quyết định số 437 về thu hồi đất bồi thường hỗ trợ cho ông T với số tiền 386.099.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về việc cưỡng chế thu hồi đất: Ngày 19/8/2022, Ban cưỡng chế đã tổ chức vận động ông Trần Văn T thực hiện quyết định thu hồi đất và bàn giao mặt bằng nhưng ông Trần Văn T không đồng ý bàn giao mặt bằng để thi công Dự án. Ngày 21/9/2022, Ban cưỡng chế đã tiến hành cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Trần Văn T là phù hợp và đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết khiếu nại: Chủ tịch UBND huyện C đã thực hiện đúng theo quy định của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính và Luật Khiếu nại năm 2011.

Đối với yêu cầu của ông T yêu cầu chỉ thu hồi diện tích 360m² đất chuyên trồng lúa nước (với chiều ngang là 09m), nội dung này ông T đã khiếu nại và đã được xem xét giải quyết không chấp nhận theo Quyết định số 24/QĐ- UBND ngày 16/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện C.

Từ đó Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T1 là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông T1 kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới nên không có cơ sở để xem xét chấp nhận.

[8] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Vì yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Trần Văn T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

[10] Các phần Quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Văn T.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2023/HC-ST ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ: Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 193, khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điểm c khoản 3 Điều 62, các Điều 66, 67, 68, 69, 71, 74 của Luật Đất đai năm 2013; Khoản 1 Điều 18, Điều 27, 28, 29, 30, 31, 32 của Luật Khiếu nại năm 2011; các Điều 5, 6, 7, 18, 21 Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Điều 28 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 17 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Điều 9 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ T2 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng, thu hồi đất; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/TUBT QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T đối với yêu cầu hủy các Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất; Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc điều chỉnh Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C; Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc bồi thường, hỗ trợ, Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc điều chỉnh giảm tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bổ sung, điều chỉnh lần 2); Quyết định số 657/QĐ-CC ngày 28/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc cưỡng chế thu hồi đất và Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần Văn T chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo Biên lai thu số 0014221 ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp. Ông T đã đóng xong án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP; HSVA; NVK.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồ Tâm Tú